

Cô Tô, ngày 22 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH

**Công trình: Gói thầu số 04: Sửa chữa nhà vệ sinh, cửa khu nhà học 12 phòng học
Trường trung học phổ thông Cô Tô**

Địa điểm xây dựng: Khu 3, Thị trấn cô Tô, Huyện Cô tô, tỉnh Quảng Ninh

1. Đối tượng nghiệm thu: *Nghiệm thu khối lượng hoàn thành công trình.*

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a. Đại diện chủ đầu tư: Trường THPT Cô Tô

1. Ông: Nguyễn Hải Phòng Chức vụ: Hiệu trưởng.

2. Bà: Hoàng Lệ Dung Chức vụ: Cán bộ

b. Đại diện đơn vị tư vấn giám sát : Công ty TNHH MTV xây dựng ABEL

Ông: Trần Anh Dũng Chức vụ: Giám đốc

Ông: Hoàng Thanh Tùng Chức vụ: Tư vấn giám sát Trưởng.

c. Đại diện đơn vị thi công: Công ty CP Tư vấn Xây dựng Sao Việt

1. Ông: Nguyễn Hữu Nghị Chức vụ: Giám đốc.

2. Ông: Bùi Minh Thái Chức vụ: Chỉ huy trưởng.

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu từ: 08 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Kết thúc: 10 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Tại hiện trường thi công công trình.

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện.

a. Tài liệu căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ, tài liệu thiết kế đã được UBND huyện Vân Đồn phê duyệt;
- Hợp đồng thi công xây dựng số: 01/2023/HĐXD ngày 20/10/2023 ký kết giữa Trường trung học phổ thông Cô Tô và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Sao Việt;
- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- Các tài liệu kiểm tra chất lượng, khối lượng;
- Nhật ký thi công, các văn bản có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;
- Phiếu yêu cầu nghiệm thu;
- Các biên bản nghiệm thu các công việc xây lắp.
- Các văn bản khác liên quan.

b. Khối lượng công việc xây dựng: Có bảng phụ lục kèm theo (Phụ lục 01).

c. Chất lượng, khối lượng bộ phận công trình giai đoạn thi công xây dựng:

- Đảm bảo thi công đúng các quy định hiện hành về thi công và nghiệm thu của Nhà nước đang có hiệu lực.

d. Các ý kiến khác (Nếu có): Không

5. Kết luận:

- Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.
- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện (nếu có): *không*
- Các phụ lục kèm theo:
 - + Phụ lục biên bản các hạng mục thi công.
 - + Văn bản tài liệu liên quan.

Các bên tham gia nghiệm thu ký tên./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

HIỆU TRƯỞNG

CÁN BỘ PTCT

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT

GIÁM ĐỐC

TVGS Trưởng



Nguyễn Hải Phòng

Hoàng Lệ Dung



Trần Anh Dũng

Hoàng Thanh Tùng

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

GIÁM ĐỐC

CHỈ HUY TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Nghị

Bùi Minh Thái

PHỤ LỤC 01: BẢNG XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 22/12/2023)

TT	Tên công tác	ĐVT	KL. HB	KL. TH	C/leşh
1	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bệ xí;	Bộ	18	18	0
2	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu tiêu;	Bộ	36	36	0
3	Tháo dỡ khuôn cửa gỗ, khuôn cửa đơn;	m	188,44	188,44	0
4	Công tháo dỡ một số vật tư, thiết bị khác (Vòi rửa, chân chậu...);	Công	2	2	0
5	Tháo dỡ cửa + Hoa sắt cửa;	m2	95,3688	95,3688	0
6	Phá dỡ kết cấu gạch đá bằng máy khoan bê tông 1,5kW;	m3	16,79967	16,79967	0
7	Phá dỡ gạch ốp tường;	m2	68,2742	68,2742	0
8	Phá dỡ kết cấu bê tông không cốt thép bằng máy khoan bê tông 1,5kW;	m3	2,864705	2,864705	0
9	Tháo dỡ gạch ốp tường;	m2	229,446	229,446	0
10	Tháo dỡ gạch ốp chân tường;	m2	0,3732	0,3732	0
11	Vận chuyển phế thải bằng ô tô tự đổ 7 tấn trọng phạm vi <= 1000m, đất cấp III;	100m3	0,2646262	0,2646262	0
12	Vận chuyển phế thải bằng ô tô tự đổ 7T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km, đất cấp III;	100m3	0,2646262	0,2646262	0
13	Bê tông nền, đá 1x2, mác 200;	m3	0,089824	0,089824	0
14	Trát hèm cửa chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75;	m2	19,5	19,5	0
15	Chống thấm vệ sinh bằng sơn chống thấm;	m2	99,9988	99,9988	0
16	Chống thấm cổ ống bằng sika trộn vữa;	Cổ ống	24	24	0
17	Xây gạch không nung 6,5x10,5x22, xây tường	m3	1,1319	1,1319	0
18	Tôn nền bằng vữa dày 3cm, vữa XM mác 75;	m2	124,6856	124,6856	0
19	Lát nền, sân, kích thước gạch 400x400, vữa XM mác 75;	m2	8,8172	8,8172	0
20	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch KT 120x400, vữa XM mác 75;	m2	0,3732	0,3732	0
21	Lát nền, sân, kích thước gạch 300x300, vữa XM mác 75;	m2	115,5684	115,5684	0
22	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch KT 300x600, vữa XM mác 75;	m2	222,264	222,264	0
23	Sản xuất khung thép mạ kẽm đỡ chậu lavabo;	Tấn	0,3738379	0,3738379	0
24	Lắp dựng khung thép lavabo;	Tấn	0,3738379	0,3738379	0
25	Công tác ốp đá granit tự nhiên vào tường sử dụng keo dán;	m2	13,179	13,179	0
26	Chi đá granit;	m	14,34	14,34	0
27	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà không bả	m2	35,376	35,376	0

	bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ;				
28	Gia công cửa sắt, hoa sắt;	Tấn	0,1192572	0,1192572	0
29	Lắp dựng hoa sắt cửa;	m2	21,6	21,6	0
30	Sơn sắt thép bằng sơn các loại sơn, 1 nước lót, 2 nước phủ;	m2	14,1408	14,1408	0
31	Gia công lan can inox 304;	Tấn	0,08322	0,08322	0
32	Lắp dựng lan can sắt;	m2	5,04	5,04	0
33	Lắp chụp lan can;	Cái	16	16	0
34	Đèn led ốp trần D300;	Bộ	24	24	0
35	Công tắc đèn đôi ngầm tường 5A-205V;	Cái	6	6	0
36	Đây điện đôi CU/PVC/PVC 2x1,5mm ² ;	m	36	36	0
37	Ống ruột gà luồn dây dẫn D16;	m	30	30	0
38	Lắp đặt quạt thông gió trên tường;	Cái	6	6	0
39	Ống nhựa PVC D42 (CL 2);	100m	0,36	0,36	0
40	Ống nhựa PVC D34 (CL 2);	100m	0,3	0,3	0
41	Ống nhựa PVC D27 (CL 2);	100m	0,4	0,4	0
42	Ống nhựa PVC D21 (CL 2);	100m	0,24	0,24	0
43	Côn nhựa PVC D42x34;	Cái	6	6	0
44	Côn nhựa PVC D34x27;	Cái	12	12	0
45	Tê nhựa PVC D42x34;	Cái	6	6	0
46	Tê nhựa PVC D34x34;	Cái	18	18	0
47	Tê nhựa PVC D34x27;	Cái	6	6	0
48	Tê nhựa PVC D27x21;	Cái	15	15	0
49	Cút nhựa 90 độ PVC D42;	Cái	6	6	0
50	Cút nhựa 90 độ PVC D34;	Cái	24	24	0
51	Cút nhựa 90 độ PVC D27;	Cái	24	24	0
52	Cút nhựa ren trong PVC D21;	Cái	60	60	0
53	Rắc co D34;	Cái	6	6	0
54	Măng sông PVC D42;	Cái	6	6	0
55	Măng sông PVC D34;	Cái	12	12	0
56	Măng sông PVC D27;	Cái	12	12	0
57	Van khóa PVC D42;	Cái	4	4	0
58	Van khóa PVC D34;	Cái	6	6	0
59	Nối ren 2 đầu D15;	Cái	30	30	0
60	Dây mềm nối 2 đầu D15 (inox);	Cái	30	30	0
61	Ống nhựa PVC D125 (CL 2);	100m	0,32	0,32	0
62	Ống nhựa PVC D110 (CL 2);	100m	0,3	0,3	0
63	Ống nhựa PVC D90 (CL 2);	100m	0,34	0,34	0

64	Ống nhựa PVC D76 (CL 2);	100m	0,21	0,21	0
65	Ống nhựa PVC D60 (CL 2);	100m	0,18	0,18	0
66	Ống nhựa PVC D34 (CL 2);	100m	0,12	0,12	0
67	Côn nhựa PVC D125x10;	Cái	8	8	0
68	Côn thu nhựa PVC D110/90;	Cái	27	27	0
69	Côn thu nhựa PVC D90/76;	Cái	27	27	0
70	Côn thu nhựa PVC D90/60;	Cái	24	24	0
71	Côn thu nhựa PVC D76/34;	Cái	8	8	0
72	Cút chéo nhựa PVC 45 độ D125;	Cái	8	8	0
73	Cút chéo nhựa PVC 45 độ D110;	Cái	18	18	0
74	Cút chéo nhựa PVC 45 độ D90;	Cái	12	12	0
75	Cút chéo nhựa PVC 45 độ D76;	Cái	12	12	0
76	Cút nhựa PVC 90 độ D125;	Cái	8	8	0
77	Cút nhựa PVC 90 độ D110;	Cái	12	12	0
78	Cút nhựa PVC 90 độ D90;	Cái	18	18	0
79	Cút nhựa PVC 90 độ D76;	Cái	15	15	0
80	Cút nhựa PVC 90 độ D60;	Cái	12	12	0
81	Cút nhựa PVC 90 độ D34;	Cái	6	6	0
82	Tê xiên nhựa PVC D125;	Cái	3	3	0
83	Tê xiên nhựa PVC D110;	Cái	6	6	0
84	Tê xiên nhựa PVC D90;	Cái	6	6	0
85	Tê nhựa PVC 90 độ D125;	Cái	3	3	0
86	Tê nhựa PVC 90 độ D110;	Cái	6	6	0
87	Tê nhựa PVC 90 độ D90;	Cái	6	6	0
88	Tê nhựa PVC 90 độ D76;	Cái	8	8	0
89	Măng xông nhựa PVC D125;	Cái	5	5	0
90	Măng xông nhựa PVC D110;	Cái	6	6	0
91	Măng xông nhựa PVC D90;	Cái	6	6	0
92	Măng xông nhựa PVC D34;	Cái	6	6	0
93	Van đồng xả D15;	Cái	6	6	0
94	Lắp đặt chậu rửa Lavabo inox;	Bộ	15	15	0
95	Lắp đặt vòi rửa 1 vòi inox	Bộ	15	15	0
96	Lắp đặt chậu xí bệt;	Bộ	30	30	0
97	Vòi xịt xí bệt;	Cái	30	30	0
98	Lắp đặt chậu tiểu nam;	Bộ	12	12	0
99	Lắp đặt van tiểu nam inox;	Bộ	12	12	0
100	Lắp đặt gương soi KT 500x700;	Cái	15	15	0
101	Lắp đặt kệ kính;	Cái	15	15	0

102	Phễu thu inox KT 90x90 D90;	Cái	36	36	0
103	Lắp đặt hộp đựng giấy vệ sinh;	Cái	30	30	0
104	Sản xuất, lắp dựng cửa đi hai cánh mở quay sử dụng thanh nhôm hệ Việt Pháp (Việt Nam) dày 1,1-1,5mm; phụ kiện đồng bộ, kính 6,38mm (Việt Nhật, Chu Lai);	m2	12,96	12,96	0
105	Sản xuất, lắp dựng cửa sổ mở quay sử dụng thanh nhôm hệ Việt Pháp (Việt Nam) dày 1,1-1,5mm; phụ kiện đồng bộ, kính 6,38mm (Việt Nhật, Chu Lai);	m2	30,24	30,24	0
106	Sản xuất, lắp dựng vách compatch ngăn vệ sinh (bao gồm phụ kiện, khóa, tay cầm, móc treo, chân inox...);	m2	158,64	158,64	0

CÁN BỘ KỸ THUẬT


Bùi Minh Thái

CÁN BỘ GIÁM SÁT


Ngô Tân